

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2013/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy định về quản lý người sau cai nghiện tại nơi cư trú
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 575/SLĐT BXH-PCTNXH ngày 04 tháng 7 năm 2012, Công văn số 23/LĐT BXH-CV ngày 24 tháng 02 năm 2013 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 124/STP-VB ngày 09 tháng 01 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý người sau cai nghiện tại nơi cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 114/2004/QĐ-UB ngày 23 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý và giúp đỡ học viên cai nghiện ma túy và người sau cai nghiện hồi gia và những quy định trước đây trái với Quy định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở - ngành, đoàn thể thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và phường, xã, thị trấn có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Minh Trí

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về quản lý người sau cai nghiện tại nơi cư trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Bản Quy định này quy định việc quản lý và giúp đỡ người được quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú ở các phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

1. Đối tượng bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú là người đã chấp hành xong thời gian cai nghiện ma túy tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội, không thuộc đối tượng có nguy cơ tái nghiện cao theo quy định tại Khoản 1, Điều 17 Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Quản lý người sau cai nghiện tại nơi cư trú là việc các cơ quan chức năng của Ủy ban nhân dân quận, huyện và phường, xã, thị trấn tổ chức quản lý, giáo dục, hướng dẫn, giúp đỡ người sau cai nghiện phòng, chống tái nghiện; hỗ trợ học nghề, tìm việc làm và tham gia các hoạt động xã hội để hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện tại nơi cư trú.

2. Nơi cư trú của người sau cai nghiện là chỗ ở hợp pháp mà người sau cai

nghiện thường xuyên sinh sống. Nơi cư trú của người sau cai nghiện là nơi thường trú hoặc tạm trú.

3. Người sau cai nghiện tái nghiện là tình trạng người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú mà vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

4. Xác nhận hết thời hạn quản lý sau cai nghiện là việc Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn sau khi xem xét, đánh giá kết quả người sau cai nghiện hoàn thành quá trình quản lý sau cai nghiện để cấp “Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú”.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý người sau cai nghiện tại nơi cư trú

1. Người được quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú chịu sự quản lý, giúp đỡ của tổ chức, cá nhân được Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn phân công trong thời gian từ 01 (một) đến 02 (hai) năm kể từ ngày người đó được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định cho phép trở về cộng đồng sau khi chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh.

2. Người được quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của công dân trong thời gian chịu sự quản lý tại địa phương và phải thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Quy định này.

3. Gia đình, các cơ quan, đoàn thể tại địa phương, các doanh nghiệp, trường học và cá nhân có trách nhiệm quản lý và giúp đỡ người được quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú.

4. Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người sau cai nghiện.

Điều 5. Kinh phí cho công tác quản lý người sau cai nghiện tại nơi cư trú

Kinh phí bảo đảm cho công tác quản lý người sau cai nghiện tại nơi cư trú gồm: ngân sách Nhà nước; đóng góp của cá nhân hoặc gia đình người sau cai nghiện; nguồn tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn thu hợp pháp khác.

Chương II

QUẢN LÝ NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN TẠI NƠI CƯ TRÚ

Điều 6. Nội dung quản lý người sau cai nghiện tại nơi cư trú

1. Theo dõi, giám sát, hướng dẫn người sau cai nghiện cách ly môi trường ma túy; tư vấn, giúp đỡ cho họ tham gia các loại hình sinh hoạt câu lạc bộ, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các phong trào hoạt động xã hội tại địa phương nhằm xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư, xây dựng khu dân cư không còn tệ nạn ma túy.

2. Quản lý về tạm vắng, tạm trú đối với người sau cai nghiện.

3. Tùy thuộc vào tình hình điều kiện của mỗi địa phương, giải quyết cho người sau cai nghiện học văn hóa, học nghề, giải quyết việc làm, xét trợ cấp xóa đói giảm nghèo, xét cho vay vốn giải quyết việc làm.

4. Hàng tháng, tổ chức họp kiểm điểm, nhận xét quá trình phấn đấu, rèn luyện của người sau cai nghiện. Yêu cầu người sau cai nghiện chấp hành việc xét nghiệm về ma túy khi cần thiết và lập hồ sơ xử lý đưa trở lại cơ sở chữa bệnh theo quy định pháp luật nếu phát hiện họ tái sử dụng chất ma túy.

5. Tổ chức cho người sau cai nghiện quản lý tại nơi cư trú học tập các chuyên đề về rèn luyện nhân cách, kỹ năng tái hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tái nghiện, phòng, chống HIV/AIDS định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý trong suốt thời gian quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú.

Điều 7. Quyền lợi của người được quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú

1. Đăng ký lại hộ khẩu thường trú đối với những trường hợp đã bị xóa hộ khẩu khi vào cơ sở chữa bệnh.

2. Tham gia sinh hoạt tại các câu lạc bộ, đội nhóm của các tổ chức, đoàn thể phù hợp với lứa tuổi, giới tính và các phong trào hoạt động xã hội tại địa phương.

3. Được hỗ trợ học văn hóa, học nghề; được giải quyết việc làm hoặc xét cho vay vốn tạo việc làm từ nguồn vốn của địa phương và các Quỹ xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thành phố hoặc vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội nếu đủ điều kiện xét duyệt.

4. Được xem xét, giải quyết giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành thời gian quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nghĩa vụ của người được quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú

Trong thời gian chịu sự quản lý tại địa phương, người sau cai nghiện phải thực hiện các nghĩa vụ sau :

1. Trình diện tại Công an phường, xã, thị trấn nơi cư trú: Trong thời hạn là 05

(năm) ngày làm việc, kể từ ngày trở về nơi cư trú, người sau cai nghiện được quản lý tại nơi cư trú đến trình diện tại Công an phường, xã, thị trấn nơi mình cư trú.

2. Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật và tuân thủ các quy định của chính quyền địa phương, khu phố.

3. Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt của tổ dân phố, khu phố, câu lạc bộ, đội nhóm và các hoạt động mà người sau cai nghiện được chính quyền địa phương phân công tham gia.

4. Rèn luyện nhân cách, đạo đức, điều chỉnh hành vi, kiên quyết từ bỏ các chất ma túy, không tiếp xúc với các thành phần có liên quan đến tệ nạn ma túy; tham gia đầy đủ các buổi học tập chuyên đề về rèn luyện nhân cách, kỹ năng tái hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tái nghiện, phòng, chống HIV/AIDS định kỳ trong suốt thời gian quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú do chính quyền địa phương tổ chức.

5. Chịu sự quản lý, giám sát của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và tổ chức, cá nhân được phân công tham gia quản lý, giúp đỡ người sau cai nghiện trong suốt thời gian quản lý sau cai nghiện. Hàng tháng tham dự buổi họp kiểm điểm, nhận xét, đánh giá quá trình phấn đấu, rèn luyện của người sau cai nghiện do Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tổ chức.

6. Tham gia đấu tranh, tố giác tội phạm và tệ nạn xã hội; xây dựng nếp sống văn hóa mới tại khu dân cư, xây dựng khu phố, phường, xã, thị trấn không còn tệ nạn ma túy.

7. Chấp hành xét nghiệm về ma túy khi có yêu cầu của cơ quan Công an hoặc Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.

8. Chấp hành những quy định về đi lại, thay đổi nơi cư trú theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ

Điều 9. Trách nhiệm của gia đình trong việc quản lý người sau cai nghiện tại nơi cư trú

Chủ hộ và người thân trong gia đình có trách nhiệm trực tiếp quản lý và giúp đỡ người sau cai nghiện tại nơi cư trú:

1. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để người sau cai nghiện được học tập, học văn hóa, học nghề, làm việc và tham gia sinh hoạt tại địa phương;

2. Trực tiếp quản lý, kiểm soát người sau cai nghiện không để tái nghiện, không phân biệt đối xử họ với các thành viên khác trong gia đình;

3. Chấp hành chỉ đạo của chính quyền địa phương; hỗ trợ các ban, ngành, đoàn thể trong việc quản lý và giúp đỡ, tạo điều kiện cho người sau cai nghiện hòa nhập xã hội;

4. Khi phát hiện người sau cai nghiện tái nghiện hoặc tiếp xúc với các thành phần xấu có liên quan đến tệ nạn ma túy thì phải báo ngay với Công an phường, xã, thị trấn.

Điều 10. Hết thời hạn quản lý sau cai nghiện

1. Khi hết thời hạn quản lý sau cai nghiện, người sau cai nghiện phải làm bản kiểm điểm về quá trình học tập, rèn luyện của bản thân. Bản kiểm điểm này được cá nhân, tổ chức được phân công quản lý người sau cai nghiện, Công an phường, xã, thị trấn đánh giá và xác nhận mức độ tiến bộ sau khi tổ chức xét nghiệm ma túy đột xuất 02 lần có kết quả âm tính (đính kèm biên bản).

2. Trên cơ sở bản kiểm điểm, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn nhận xét, đánh giá và cấp “Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú” và đưa ra khỏi danh sách quản lý.

Chương III **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN** **TRONG THỰC HIỆN QUY ĐỊNH**

Điều 11. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn trong việc tổ chức quản lý người sau cai nghiện tại nơi cư trú

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quản lý người sau cai nghiện tại nơi cư trú; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp và các đoàn thể phân công Tổ cán sự xã hội tình nguyện, huy động cộng đồng dân cư tham gia quản lý, giúp đỡ người sau cai nghiện theo nội dung tại Điều 6 và Điều 7 của Quy định này.

2. Cán bộ phụ trách quản lý người sau cai nghiện, Công an, Y tế phường, xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tổ chức thực hiện quản lý, giám sát, tư vấn, giúp đỡ người sau cai nghiện cách ly môi trường ma túy, khám, chữa bệnh, phòng, chống tái nghiện và xét nghiệm ma túy khi cần thiết.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Chỉ đạo các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tiếp nhận, quản lý và giúp đỡ tạo điều kiện cho người sau cai nghiện được học tập, ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng xã hội, tránh nguy cơ tái sử dụng chất ma túy.

2. Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan chức năng địa phương giải quyết các vấn đề liên quan đến hộ tịch, hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng người sau cai nghiện; tổ chức các buổi học tập chuyên đề về rèn luyện nhân cách, kỹ năng tái hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tái nghiện, phòng, chống HIV/AIDS định kỳ đối với người được quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp nhận, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ma túy được quản lý tại nơi cư trú.

4. Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hàng tháng báo cáo kết quả quản lý và giúp đỡ người sau cai nghiện thuộc địa bàn mình quản lý gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì, phối hợp các Sở - ngành, đoàn thể thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện tạo điều kiện cho người sau cai nghiện được học văn hóa, học nghề, làm việc, hưởng các quyền lợi và thực hiện các nghĩa vụ của công dân; tạo điều kiện cho người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, hòa nhập xã hội .

2. Phân công cơ quan chuyên môn hỗ trợ Ủy ban nhân dân quận, huyện và phường, xã, thị trấn trong công tác quản lý, giáo dục người sau cai nghiện; chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Ủy ban Phòng, chống AIDS thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng và ban hành chương trình giáo dục các chuyên đề về rèn luyện nhân cách, kỹ năng tái hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tái nghiện, phòng, chống HIV/AIDS đối với người được quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú.

3. Liên hệ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố khác trong việc đưa người sau cai nghiện được quản lý tại nơi cư trú ở tỉnh, thành phố khác về quản lý tại địa phương.

4. Tổng hợp báo cáo và đánh giá kết quả việc thực hiện Quy định này, trình Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Y tế

Chỉ đạo Phòng Y tế, Bệnh viện, Trung tâm Y tế dự phòng quận, huyện và Trạm Y tế phường, xã, thị trấn giúp đỡ, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý người sau cai nghiện trong việc kiểm tra, chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh, phòng, chống HIV/AIDS cho người sau cai nghiện được quản lý tại nơi cư trú.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo Ban Giám hiệu các trường học, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi tiếp nhận người sau cai nghiện học tập.

2. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Ủy ban Phòng, chống AIDS thành phố xây dựng chương trình giáo dục các chuyên đề về rèn luyện nhân cách, kỹ năng tái hòa nhập cộng đồng, phòng, chống tái nghiện, phòng, chống HIV/AIDS đối với người sau cai nghiện được quản lý tại nơi cư trú.

Điều 16. Trách nhiệm của Công an thành phố

1. Chỉ đạo Công an quận, huyện và phường, xã, thị trấn kiên quyết đấu tranh chuyển hóa làm trong sạch địa bàn không còn ma túy, tạo điều kiện giúp đỡ người sau cai nghiện không tái nghiện.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn Công an quận, huyện xét nhập lại hộ khẩu cho người sau cai nghiện theo quy định hiện hành đối với những trường hợp đã bị xóa hộ khẩu khi đưa vào cơ sở chữa bệnh; tăng cường công tác quản lý tạm trú, tạm vắng, đi lại, thay đổi nơi cư trú đối với người sau cai nghiện.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn Công an quận, huyện và phường, xã, thị trấn thực hiện tốt các biện pháp quản lý và giúp đỡ người sau cai nghiện, lập hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện họ tái sử dụng chất ma túy hoặc có hành vi liên quan đến tệ nạn ma túy.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Thông tin và Truyền thông

1. Phối hợp tuyên truyền các quy định pháp luật về phòng, chống ma túy, quản lý người sau cai nghiện trên các phương tiện truyền thông đại chúng, qua các buổi báo cáo chuyên đề, hội thi văn nghệ, thông tin triển lãm.

2. Phối hợp với các Sở - ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” gắn kết với phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và xây dựng phường, xã, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm

nhằm tạo môi trường xã hội lành mạnh, thực hiện hiệu quả công tác quản lý người sau cai nghiện tại nơi cư trú.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản quy định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện đúng pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trong việc đảm bảo kinh phí cho công tác quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quy định. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

Điều 20. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên phối hợp với chính quyền địa phương

1. Tổ chức các câu lạc bộ, đội nhóm hoạt động tư vấn, tuyên truyền tại cộng đồng về phòng, chống tệ nạn ma túy, giáo dục, giúp đỡ người sau cai nghiện được quản lý tại nơi cư trú và tạo điều kiện cho người sau cai nghiện được tham gia sinh hoạt vào các tổ chức, câu lạc bộ, đội nhóm công tác xã hội tại địa phương.

2. Tư vấn cho người sau cai nghiện và gia đình lựa chọn công việc làm ăn, giúp đỡ xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, giúp vay các nguồn vốn tín dụng xã hội.

3. Tuyên truyền về tác hại của ma túy, xóa bỏ định kiến đối với người sau cai nghiện.

4. Vận động các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, các đơn vị, trường học tiếp nhận người sau cai nghiện vào làm việc, học tập.

5. Giám sát các Sở - ngành, chính quyền các cấp trong tổ chức thực hiện việc quản lý, theo dõi và giúp đỡ người sau cai nghiện tại địa phương.

Điều 21. Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, các đơn vị, trường học tiếp nhận người sau cai nghiện quản lý tại nơi cư trú vào làm việc, học tập

1. Khuyến khích các doanh nghiệp, đơn vị tiếp nhận, ký hợp đồng lao động, bố trí việc làm cho người được quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú.

2. Ban Giám hiệu nhà trường tiếp nhận và bố trí lớp học cho người sau cai nghiện nguyên là sinh viên, học sinh của nhà trường theo Thông tư số 31/2009/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định

về công tác phòng, chống tệ nạn ma túy tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Trong thời gian người sau cai nghiện làm việc, học tập nếu phát hiện họ tái sử dụng chất ma túy, người đứng đầu doanh nghiệp, đơn vị hoặc Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm thông báo ngay cho Công an phường, xã, thị trấn và gia đình của họ biết để có biện pháp xử lý.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 22. Khen thưởng

1. Cá nhân, tổ chức, cơ quan, đoàn thể có thành tích trong việc quản lý, theo dõi, giúp đỡ người sau cai nghiện tại nơi cư trú ổn định cuộc sống, phòng, chống tái nghiện thì được xét khen thưởng theo quy định Nhà nước.

2. Người sau cai nghiện chấp hành tốt thời gian quản lý, theo dõi tại địa phương và có thành tích tốt trong lao động, học tập được xét khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

3. Gia đình người sau cai nghiện có thành tích trong quản lý, giáo dục người sau cai nghiện trở thành công dân tốt được biểu dương trước khu phố, tổ dân phố.

Điều 23. Xử lý vi phạm

1. Cá nhân, tổ chức, cơ quan, đoàn thể có trách nhiệm trong việc quản lý và giúp đỡ người sau cai nghiện không thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, vi phạm các quy định trong Quy định này, tùy theo mức độ vi phạm mà cá nhân, người đứng đầu và người có trách nhiệm của tổ chức, cơ quan, đoàn thể sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp gia đình có hành vi che giấu, giúp đỡ người sau cai nghiện tái nghiện, vi phạm pháp luật thì tùy theo mức độ sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại cho Nhà nước hoặc người dân thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Người sau cai nghiện không chấp hành tốt sự quản lý tại địa phương, có hành vi vi phạm pháp luật, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này. Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và những đề xuất của chính quyền địa phương, tổ chức, cơ quan quản lý, giáo dục người sau cai nghiện tại nơi cư trú để nghiên cứu và đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc bổ sung, sửa đổi bản Quy định này cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Minh Trí